TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Văn K, sinh năm 1992. (có mặt)

Cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Xẻo Bè, xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại bản tự khai ngày 05/9/2019, nguyên đơn – anh Võ Văn K trình bày yêu cầu:*

Năm 2017, anh K và chị T tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định.

Lý do ly hôn: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng nhau, nay vợ chồng không còn hợp nhau, đã ly thân từ năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, anh K yêu cầu ly hôn với chị T.

- Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – Chị Nguyễn Cẩm T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, nhưng chị T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc anh K xin ly hôn, chị T cũng không tham gia phiên họp và phiên hòa giải.

* Tại phiên toà:

- Anh Võ Văn K bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Cẩm T; Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

- Chị Nguyễn Cẩm T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Cẩm T được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Cẩm T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2017, anh K và chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của anh K, thì vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng quan điểm; do anh K và chị T sống chung với nhau mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Văn K và chị Nguyễn Cẩm T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Võ Văn K phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Võ Văn K và chị Nguyễn Cẩm T.

2. Về con chung, về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Võ Văn K phải chịu với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005787 ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, án phí sơ thẩm anh K đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Hoàng Tuấn

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.